

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI HỌC SINH GIỎI KHỐI 9
NĂM HỌC 2024 – 2025

.....

Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1. (8.0 điểm)

“Mỗi chúng ta đều giống một đóa hoa. Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc “đời hoa” bên vệ đường.

Sứ mệnh của hoa là nở. Cho dù không có những ưu thế để như nhiều loài hoa khác, cho dù được đặt ở bất cứ đâu, thì cũng hãy bừng nở rực rỡ, bung ra những nét đẹp mà chỉ riêng ta mới có thể mang đến cho đời...

Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu”.

(Trích Minh là nắng việc của mình là chói chang,

Kazuko Watanabe, Vũ Thùy Linh dịch, NXB Thế giới, 2018)

Em hãy viết bài văn nghị luận ngắn trình bày suy nghĩ về lời khuyên:

“Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu”.

Câu 2. (12.0 điểm)

Nhà thơ Lưu Quang Vũ từng viết:

“Mỗi bài thơ của chúng ta

Phải như một ô cửa

Mở tới tình yêu”.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy cảm nhận *“ô cửa tình yêu”* mà tác giả Nguyễn Đăng Tấn gửi tới người đọc qua bài thơ ***“Không có gì tự đến đâu con”***

KHÔNG CÓ GÌ TỰ ĐẾN ĐÂU CON

Không có gì tự đến đâu con.

Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nựa

Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa.

Mùa bội thu phải một nắng hai sương,

Không có gì tự đến đâu bình thường.

Phải bằng cả bàn tay và nghị lực

Như con chim suốt ngày chọn hạt,

Năm tháng bao dung khắc nghiệt lạ kỳ.

Dẫu bây giờ cha mẹ đôi khi,

Có nặng nhẹ yêu thương và giận dỗi.

Có roi vọt khi con hư và có lỗi

Thương yêu con, đâu đồng nghĩa với nuông chiều!

Đường con đi dài rộng biết bao nhiêu...

Năm tháng nụ xanh giữ cây vươn thẳng,

Trời cao đó nhưng chẳng bao giờ lặng,

Chỉ có con mới nâng nổi chính mình.

Chẳng có gì tự đến ... Hãy định ninh.

Không có gì tự đến đâu con, Nguyễn Đăng Tấn, Trích trang *Giaoducthoidai.vn*

HẾT

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần nắm bắt được nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Cần chủ động và linh hoạt khi vận dụng *Hướng dẫn chấm* này.

- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có cách nhận diện, lý giải vấn đề nghị luận sâu sắc; lập luận chặt chẽ, sáng tạo, thuyết phục; diễn đạt mạch lạc; văn viết có hình ảnh, cảm xúc.

- Điểm toàn bài là tổng số điểm của các câu, tính lẻ đến 0.25 điểm.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Câu 1. (8.0 điểm)

1. YÊU CẦU CHUNG

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng viết văn nghị luận xã hội bàn về tư tưởng, đạo lý để tạo lập văn bản.

- Xây dựng hệ thống lập luận chặt chẽ để làm rõ vấn đề.

- Bài viết có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; bảo đảm tính liên kết; không mắc các lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp, diễn đạt.

- Thí sinh có thể tự do bày tỏ quan điểm của mình, nhưng phải có thái độ chân thành, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

2. YÊU CẦU CỤ THỂ

a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận. (0,5 điểm)

Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết bài. Phần Mở bài biết dẫn dắt hợp lý và nêu được vấn đề nghị luận; phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề nghị luận; phần Kết bài khái quát được vấn đề và rút ra được bài học cho cá nhân.

b. Xác định vấn đề nghị luận. (0,5 điểm)

Mỗi người phải tự khẳng định giá trị và tỏa sáng vẻ đẹp riêng của mình dù trong hoàn cảnh nào.

c. Triển khai luận điểm một cách hợp lý. (6,0 điểm)

Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được một số yêu cầu cơ bản sau:

(1) Mở bài: Dẫn dắt, nêu vấn đề nghị luận. (0,75 điểm)

(2) Thân bài: (4,5 điểm)

* Giải thích. (1,0 điểm)

- *Đóa hoa*: tượng trưng cho cái đẹp; *đóa hoa của riêng mình*: cái đẹp, giá trị riêng của mỗi người trong cuộc sống.

- *Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình*: tự khẳng định giá trị riêng của mình.

- *Gieo mầm ở bất cứ đâu*: số phận, hoàn cảnh sống, môi trường sống khác nhau.

=> Ý nghĩa của lời khuyên: Dù sống trong hoàn cảnh nào, mỗi người cũng phải tự khẳng định giá trị và tỏa sáng vẻ đẹp riêng của mình.

* Luận bàn vấn đề. (2,5 điểm)

- Mỗi người đều có hoàn cảnh, số phận, môi trường sống riêng làm ảnh hưởng nhất định đến sự phát triển của bản thân. Nhưng đó không phải là yếu tố quyết định.

- Điều cốt yếu là mỗi người phải tự ý thức về mình, tự khám phá và trau dồi năng lực bản thân để tỏa sáng với đời, để cuộc sống của mình trở nên có ý nghĩa.

- Phê phán những người hoặc là quá tự tôn, kiêu ngạo luôn tìm cách tỏ ra mình hơn người; hoặc là sống vô vị, nhạt nhẽo, luôn mặc cảm, tự ti về bản thân, không dám thể hiện mình.

(Thí sinh chọn dẫn chứng tiêu biểu, sát hợp để làm rõ ý kiến của mình.)

* Mở rộng vấn đề. (1,0 điểm)

Sự khẳng định bản thân chỉ có giá trị khi được dựa trên năng lực thật sự, không đi ngược lại những giá trị tinh thần chung của nhân loại, có ý nghĩa đóng góp, cống hiến cho đời.

(3) Kết bài: (0,75 điểm)

- Khẳng định lại vấn đề nghị luận

- Liên hệ bản thân.

+ *Mỗi người đều có một giá trị riêng, không thể so sánh với ai khác.*

+ *Phải bồi đắp và phát huy những giá trị riêng ấy, góp phần làm cho xã hội trở nên tốt đẹp hơn.*

d. Sáng tạo. (0,5 điểm)

Có những suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ, không khuôn sáo, có tư duy phản biện; cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo.

e. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. (0,5 điểm)

Không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp, liên kết hình thức.

Câu 2: (12.0 điểm)

1. YÊU CẦU CHUNG

- Học sinh viết được bài văn nghị luận về văn học trên cơ sở phân tích chứng minh một nhận định qua bài thơ.

- Nội dung nghị luận bàn về vai trò, tầm quan trọng đặc biệt về sự trăn trở, đam mê; sáng tạo làm nên tên tuổi, chỗ đứng của nhà thơ, của người nghệ sỹ.

2. YÊU CẦU CỤ THỂ

a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận. (0,75 điểm)

Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết bài. Phần Mở bài biết dẫn dắt hợp lý và nêu được vấn đề nghị luận; phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề nghị luận; phần Kết bài khái quát được vấn đề.

b. Xác định vấn đề nghị luận. (0,75 điểm)

Thơ ca là phương tiện để nhà thơ mở cánh cửa lòng mình đến với mọi người, và hơn thế thơ ca còn là cầu nối tâm hồn của mọi người tìm đến với nhau.

c. Triển khai luận điểm một cách hợp lý. (9,0 điểm)

Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được một số yêu cầu cơ bản sau:

(1) Mở bài: (1,0 điểm)

- Dẫn dắt giới thiệu vấn đề nghị luận.

- Trích dẫn ý kiến.

(2) Thân bài: (7,0 điểm)

* **Giải thích nhận định, khái quát vấn đề cần nghị luận**

- Giải thích:

+ *Ô cửa* – là nơi ngăn cách hai thế giới bên trong và bên ngoài -> So sánh mỗi bài thơ như một ô cửa, nhà thơ muốn nói đến chức năng của thơ ca, là phương tiện giúp nhà thơ gửi gắm tâm tư, tình cảm sâu kín của cá nhân mình đến mọi người.

+ *Mở tới tình yêu* – Đằng sau cánh cửa thơ ca chính là tình yêu - tình cảm của nhà thơ với con người, cuộc đời; tình yêu – còn là tình cảm của con người với con người dành cho nhau.

-> Ý kiến của Lưu Quang Vũ bàn về giá trị của thơ ca: Thơ ca là phương tiện để nhà thơ mở cánh cửa lòng mình đến với mọi người, và hơn thế thơ ca còn là cầu nối tâm hồn của mọi người tìm đến với nhau. Nêu lên những vấn đề về đặc trưng, chức năng của thơ ca, đồng thời là yêu cầu đặt ra cho cả người nghệ sĩ và bạn đọc trong hai quá trình sáng tác- tiếp nhận.

*** Phân tích đánh giá, bàn luận các mặt của vấn đề**

- *Mỗi bài thơ phải như một ô cửa mở tới tình yêu:*

+ Thơ cũng như bất cứ một loại hình nghệ thuật nào khác là tấm gương phản chiếu hiện thực đời sống, qua đó thể hiện tư tưởng, tình cảm của tác giả. Các nhà thơ, làm thơ khi tình cảm dâng trào mãnh liệt trong trái tim, họ có nhu cầu muốn được sẻ chia, tìm được sự đồng điệu từ phía người đọc. Mỗi bài thơ được tạo ra như một cánh cửa mở tâm hồn là bởi thế.

+ Thơ là tiếng nói của tình cảm mãnh liệt đã được ý thức. Nhà thơ không chỉ muốn chia sẻ, bộc lộ tình cảm của cá nhân mình, mà muốn lan truyền những xúc cảm ấy tới trái tim người đọc, đem đến cho họ những xúc cảm mới. Từ đó, thơ kết nối những tâm hồn người đọc đến với nhau, cùng hướng đến những giá trị tốt đẹp. Bởi thế mà mỗi bài thơ phải mở tới tình yêu, đưa con người đến với nhau.

- *Chứng minh ô cửa tình yêu gửi gắm qua bài thơ*

+ *Về mặt nội dung:*

Thơ của Nguyễn Đăng Tấn thường là những dòng cảm xúc chân thành về những gì diễn ra trong đời sống thường ngày. Bài thơ thấm đượm tình phụ tử sâu nặng qua lời người cha muốn dặn con, những bài học về cuộc sống làm xúc động lòng người.

Gia đình là chiếc nôi, nơi bồi dưỡng nhân cách, đạo đức cho con trước tiên. Bởi vậy, khuyên dạy con, ông như người đi trước tâm sự với người đi sau những bước đi trên con đường đời vốn lắm đèo dốc và thác ghềnh ở thời điểm đưa con bước đầu biết cảm nhận về cuộc sống. Mọi việc trên đời đều có nhân quả, lý do riêng của nó.

Những câu thơ là lời nhận xét khách quan về quy luật cuộc sống. Quy luật tất yếu đó ở đời không phải ai cũng hiểu. Để thành công, đầu chỉ là công việc bình thường, con người cũng phải đánh đổi bằng sức lao động và nỗ lực của bản thân: “Phải bằng cả bàn tay và nghị lực”, chăm chỉ cần cù ...

Người cha khuyên con cũng phải có sự chăm chỉ, kiên trì như vậy mới đạt thành quả. Đứa con độ tuổi còn thơ trẻ, hồn nhiên, chưa hiểu được điều ấy, có lúc còn ham chơi. Bỏn phận người làm cha mẹ phải biết linh hoạt cương nhu trong uốn

nắn, dạy bảo con. Sự nghiêm khắc và mềm mỏng hợp lý của cha mẹ khiến người con dần lớn khôn.

Không ai có thể sống thay con, chỉ có con mới quyết định được tương lai cuộc đời của mình. Khổ thơ kết chốt lại cô đọng chỉ bằng một dòng gồm hai câu thơ ngắn, dạng câu đặc biệt, người cha muốn con hãy khắc cốt ghi tâm: “Chẳng có gì tự đến... Hãy định ninh”. Lời răn dạy đó nhẹ nhàng mà vô cùng sâu sắc.

Theo nhà thơ, nền tảng gia đình có vai trò rất quan trọng trong việc dạy dỗ để hình thành nhân cách con cái. Những bài thơ ông viết cho con, cũng là để viết cho chính mình, tự khuyên mình.

+ *Về mặt nghệ thuật:*

Thể thơ tự do giọng thơ giàu cảm xúc như lời tâm tình của cha nói với con, nhịp thơ linh hoạt phù hợp với mạch cảm xúc bài thơ. Bố cục chặt chẽ, từ ngữ giản dị, mộc mạc như lời nói thường ngày

Giọng điệu tha thiết, trù mến: lúc bay bổng, nhẹ nhàng, lúc khúc triết, rành rọt, lúc mạnh mẽ, sắc nhọn... tạo sự cộng hưởng hài hoà với những cung bậc tình cảm khác trong lời người cha truyền thấm sang con.

(3) Kết bài: (1,0 điểm) Khẳng định lại vấn đề nghị luận

Thơ ca có vai trò quan trọng trong đời sống con người, mỗi bài thơ là những tâm tư sâu sắc gửi tới cuộc đời, đánh thức cảm xúc trong lòng người Người đọc cần cảm nhận tác phẩm bằng cả tâm hồn để hiểu tiếng lòng nhà thơ, hãy mở ô cửa thơ ca để hiểu mình, hiểu người, để cuộc sống trong một thế giới ấm áp hơn.

d. Sáng tạo. (0,75 điểm)

Có những suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ, không khuôn sáo, có tư duy phản biện; cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo.

e. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. (0,75 điểm)

Không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp, liên kết hình thức.

** Lưu ý: Trên đây là những gợi ý có tính chất định hướng, tổ chấm thảo luận và thống nhất cách đánh giá, cho điểm phù hợp với thực tế bài làm của học sinh. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo, thể hiện rõ năng khiếu.*

———— **HẾT** ————

